

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HSST

Ngày: 09 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Quýnh và ông Đặng Hữu Luật

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bách - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

Ngày 09/11/2018, tại Nhà văn hóa khu dân cư N, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2018/HSST ngày 16/10/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST-HS ngày 29/10/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thái B, sinh năm 1991 tại ngõ 1 H, khu 5, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Ngõ 1 H, khu 5, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế T và bà Lê Thị K;

Tiền án: 02 tiền án:

- Bản án số 173 ngày 11/11/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.320.000đ). Ngày 22/7/2015 chấp hành xong hình phạt tù;

- Bản án số 43 ngày 21/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản chiếm đoạt là 12.150.000đ). Ngày 09/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 23/7/2018 Công an phường C, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 17/8/2018 Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 17/8/2018 đến nay; có mặt.

** Người bị hại:*

1. Chị Hồ Thị N, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. Anh Nguyễn Năng P, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Anh Lương Quang L, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

3. Chị Ngô Lệ T, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 11/7/2018, Nguyễn Thái B mang theo bộ vạm phá khóa điện xe máy (gồm tay công chữ T bằng kim loại, một đầu có lỗ hình lục giác và đường kính ngoài là 8mm, dài 11cm, tay cầm dài 12cm bọc vỏ cao su màu đen và đầu vạm phá khóa dài 8cm, một đầu nhọn bẹt, một đầu hình lục giác nổi vừa với đầu lục giác tay cầm chữ T) đến phòng trọ của anh Lương Quang L ở thôn Đ, xã Q, huyện N chơi. B ở lại ăn cơm cùng anh L và bạn gái anh L là chị Ngô Lệ T. Khoảng 15 giờ cùng ngày, B nhờ anh L chở về thành phố H, anh L đồng ý chở B đi theo lối thị trấn N ra Cầu H. Khi đi qua đoạn cánh đồng thôn V, xã H, huyện N, B nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha, biển số 34B1-905.31 của chị Hồ Thị N (trong cốp xe có 01 đăng ký xe, 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ học sinh mang tên chị N; 02 thẻ bảo hiểm y tế, 02 thẻ học sinh mang tên Nguyễn Năng H và Nguyễn Năng Hoàng T - con của chị N và 01 quần mưa, 01 áo mưa, 01 thỏi son),

dừng ở rìa đường nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. B nói với anh L quay đầu xe cho B xuống ở khu vực quán karaoke cạnh cây xăng M để đợi bạn đến đón, anh L đồng ý và điều khiển xe đi về phòng trọ của mình. Sau khi anh L về, B đi vòng quanh rồi đến vị trí dựng chiếc xe trên thì thấy chị N và bà Nguyễn Thị C (là mẹ chồng chị N) đang làm dưới ruộng. B đến bắt chuyện với chị N, bà C một lúc rồi đi chỗ khác. Lợi dụng lúc chị N, bà C làm đồng không để ý, B dùng vạm phá khóa mang theo tra vào ổ khóa vặn xuôi chiều kim đồng hồ thì mở được khóa điện của xe máy. Sau khi phá được ổ khóa điện của xe, B nổ ga xe thì chị N và bà C phát hiện liền hô "cướp". B tăng ga xe bỏ chạy hướng Cầu H rồi đi theo lối đường 5 quay lại phòng trọ của anh L. Đến nơi, B tháo 02 gương xe để ở phòng trọ của anh L và biến số xe cất vào cốp xe còn giấy tờ thì đút vào túi quần. Anh L không biết việc B trộm cắp chiếc xe trên. Sáng ngày 12/7/2018 B gặp người bạn quen biết xã hội tên Q, B nhờ Q bán hộ chiếc xe mô tô trên. Q giới thiệu B với người tên S (là bạn quen biết của Q; không rõ nhân thân Q và S) bán giúp xe cho B. Sau đó, B giao xe và giấy tờ xe cho S, nhờ S bán hộ. S hẹn khi nào bán được xe sẽ liên lạc với B để trả tiền. Tuy nhiên, đêm ngày 13, rạng ngày 14/7/2018 B bị Công an phường C, thành phố H phát hiện khi đang sử dụng trái phép chất ma túy nên bị đưa về trụ sở công an phường làm việc. Từ đó đến nay B không liên lạc gì với Q và S cũng như chưa nhận được tiền bán chiếc xe trên. Đến ngày 15/8/2018, khi B đang sử dụng ma túy tại địa bàn huyện N thì bị Công an huyện N kiểm tra phát hiện và đưa về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, B tự nguyện giao nộp 01 bộ vạm phá khóa điện xe máy và tự khai nhận hành vi trộm cắp tài sản ngày 11/7/2018 như trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 12 ngày 17/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện N kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda wave an pha màu xanh trị giá 12.000.000đ.

Bản Cáo trạng số 46/CT-VKS-NS ngày 15/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Thái B về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thái B thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại chị Hồ Thị N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Riêng phần bồi thường, chị N yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe là 12.000.000đ. Đối với chiếc áo mưa, quần mưa, thỏi son và các giấy tờ cá nhân bị mất do không còn giá trị, chị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái B từ 25 đến 27 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 17/8/2018; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ vạm phá khóa gồm: Tay công chữ T bằng kim loại, một đầu có lỗ hình lục giác và đường kính ngoài 8mm dài 11cm, tay cầm dài 12cm bọc vỏ cao su màu đen và đầu vạm phá khóa dài 8cm một đầu nhọn bẹt, một đầu hình lục giác nổi vừa với đầu lục giác tay cầm chữ T. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho vợ chồng chị Hồ Thị N và anh Nguyễn Năng P giá trị chiếc xe bị chiếm đoạt là 12.000.000đ. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thái B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 600.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 11/7/2018, tại khu vực đường thôn V, xã H, huyện N, Nguyễn Thái B có hành vi lợi dụng sơ hở của người bị hại, lén lút dùng bộ vạm phá khóa phá ổ khóa điện, chiếm đoạt của chị Hồ Thị N và anh Nguyễn Năng P 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave an pha màu xanh, biển số 34B1-905.31 (bên trong cốp xe có chiếc áo mưa, quần mưa, thoi son và một số giấy tờ cá nhân). Trị giá tài sản chiếm đoạt là 12.000.000đ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của cá nhân, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của chị N, anh P là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích vụ lợi. Trước khi thực hiện hành vi này, bị cáo đã 02 lần bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 173/2014/HSST ngày 11/11/2014 và Bản án số 43/2017/HSST ngày 21/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 21/3/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Bị cáo chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; Quá trình làm việc, bị cáo tự khai ra hành vi phạm tội của mình nên thuộc trường hợp tự thú; Bị cáo bị truy tố xét xử ở khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự nhưng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt chỉ là 12.000.000đ, thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn; Tại phiên tòa, người bị hại chị Hồ Thị N có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo B không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ 01 bộ vam phá khóa do bị cáo giao nộp gồm: Tay công chữ T bằng kim loại, một đầu có lỗ hình lục giác và đường kính ngoài 8mm dài 11cm, tay cầm dài 12cm bọc vỏ cao su màu đen và đầu vam phá khóa dài 8cm một đầu nhọn bẹt, một đầu hình lục giác nổi vừa với đầu lục giác tay cầm chữ T. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha, biển số 34B1-905.31 của chị Hồ Thị N và anh Nguyễn Năng P (trong cốp xe có 01 đăng ký xe, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ học sinh mang tên chị N; 02 thẻ bảo hiểm y tế, 02 thẻ học sinh mang tên Nguyễn Năng H và Nguyễn Năng Hoàng T - con của chị N và 01 quần mưa, áo mưa, 01 thỏi son). Quá trình điều tra không thu hồi được tài sản để trả lại cho chị N và anh P, do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị N, anh P. Phía chị N, anh P xác định chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe theo kết luận của Hội đồng định giá là 12.000.000đ, còn các tài sản khác (01 đăng ký xe, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ học sinh mang tên chị N; 02 thẻ bảo hiểm y tế, 02 thẻ học sinh mang tên Nguyễn Năng H và Nguyễn Năng Hoàng T - con của chị N và 01 quần mưa, áo mưa, 01 thỏi son) chị N, anh P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Đây là sự tự nguyện của chị N, anh P, phù hợp với quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 586 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

[9] Đối Q và S là người bán xe giúp B. Quá trình điều tra, do chưa đủ căn cứ xử lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách tiếp tục làm rõ, đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[10] Đối với hành vi B khai trộm cắp tài sản tại thành phố H ngày 13/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thái B, do vậy, không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

[11] Đối với anh Lương Quang L là người chở B ra khu vực cầu H. Anh L không biết việc B ra đó để chiếm đoạt tài sản của người khác nên không đặt ra việc xử lý đối với anh L.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án và phải bồi thường cho chị N, anh P nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái B 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 17/8/2018 và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ vạm phá khóa gồm: Tay công chữ T bằng kim loại, một đầu có lỗ hình lục giác và đường kính ngoài 8mm dài 11cm, tay cầm dài 12cm bọc vỏ cao su màu đen và đầu vạm phá khóa dài 8cm một đầu nhọn bẹt, một đầu hình lục giác nổi vừa với đầu lục giác tay cầm chữ T.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách).

4. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho vợ chồng chị Hồ Thị N và anh Nguyễn Năng P giá trị chiếc xe bị chiếm đoạt là 12.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thái B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 600.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thái B và người bị hại Hồ Thị N có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại Nguyễn Năng P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Nam Sách;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Giang